

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống - Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay Sau Katrina

Cái tên Katrina có lẽ nhiều người sẽ không thích nữa, vì ngày 25 tháng Tám, 2005 người ta đã đặt tên này cho cơn bão thổi vào vịnh Mexico ở miền nam Hoa Kỳ. Cơn bão Katrina thành lập tại vùng Bahamas và người ta dự báo là sẽ lên đến cấp ba khi vào đất liền, thật ra bão lên đến cấp 5. Thị trưởng thành phố New Orleans, Ray Nagin đã cho họp báo và tuyên bố: “Thưa quý vị, đây không phải là thí nghiệm, đây là chuyện thực. Đồng bào hãy lấy gỗ đóng vào cửa nhà cho chắc chắn, mua thuốc men cho đủ, mua xăng cho xe, và chuẩn bị rời khỏi nơi này.” Cuộc di tản của 80% dân số trong tỉnh đã lũ lượt ra đi từ sáng ngày 25. Khoảng 10 nghìn người kém may mắn đã vào trú ẩn tại trung tâm thể thao Superdome. Chính trung tâm này cũng bị bão làm cho vỡ hai chỗ trên mái tròn khổng lồ.

Cơn bão vừa thổi qua, thì nước hồ Pontchartrain đã dâng lên vài thước.

Trưa ngày 29 tháng Tám bức tường ngăn nước hồ bị nước phá vỡ hai chỗ. Nước tràn vào với cao độ khoảng 3 thước. Dân còn lại trong thành phố bắt đầu lên nóc nhà tránh nước.

Nửa đêm 29, toàn thể thành phố bị mất điện, tối mịt, không ai biết lối nào ra vào. Chiếc cầu đôi bắc qua hồ Pontchartrain bị nước làm vỡ và cuốn trôi mấy khúc.

Ngày 30, lúc gần sáng, nước ngập khoảng 80% thành phố. Cướp phá các cửa hiệu bắt đầu.

Ngày 31, Superdome lúc này dân dồn vào đến 25 nghìn, chung quanh là nước ngập cao một thước. Tình trạng Superdome trở nên kinh khủng vì tắt điện, nước không chảy, không đủ nhà vệ sinh. Người ta bắt đầu được chở đi tản sang Astrodome bên Houston, Texas.

Sức mạnh của Katrina tương đương với quả bom hạt nhân 10 megaton, cứ 20 phút nổ một lần.

Thành phố New Orleans nằm trong lòng chảo, thấp hơn mặt nước hồ Pontchartrain và sông Mississippi, vì vậy, khi đập ngăn nước bị vỡ, thành phố ngập ngay. Dù thoát cơn bão, nhưng thành phố bị lụt tàn hại. Sau cơn bão, việc hút nước ra khỏi thành phố cũng không đơn giản.

Người ta đã có kế hoạch xây sửa đập ngăn nước (levees) này từ thập niên 1990 với ngân khoản 496 triệu đô-la, nhưng Quốc Hội Hoa Kỳ chỉ chấp nhận 249 triệu, vì thế công việc chưa tiến hành.

Lý do sau khi Katrina tàn phá đến ba ngày, mà dân nghèo còn sót lại trong các nơi mới được cứu trợ là vì nước Mỹ chú trọng quá nhiều vào việc chống khủng bố phá hoại, và Bộ Nội An (Homeland Security) nắm tất cả quyền hành và thủ tục trở nên rườm rà, chậm chạp. Bão đánh từ ngày Chủ nhật mà mãi đến thứ Sáu, vệ binh quốc gia mới được đưa đến. Những lính này do từ năm chiếc tàu cách xa nơi xảy ra trận bão bốn ngày.

Mặc dù sau kinh nghiệm 11 tháng 9, nhân viên nhiều cơ quan vẫn bị mất liên lạc với nhau bằng vô tuyến và chỉ còn dùng điện thoại di động. Nhưng dụng cụ này tê liệt khi thành phố hoàn toàn bị cắt điện. Ngay Đoàn Cứu Thế Quân (Salvation Army) cũng mất liên lạc với 200 đoàn viên.

Cơ quan cứu trợ đặc biệt FEMA cũng chỉ được lệnh ra tay sau 72 tiếng đồng hồ, và chỉ cứu được 400 người.

Mọi người nhận trách nhiệm là đáp ứng cứu trợ quá chậm không chấp nhận được, nhưng Hoa Kỳ đang có ủy ban điều tra vì sao cuộc cứu trợ bê trễ như vậy.

Một tuần sau cơn bão, New Orleans là một thành phố hôi thối hư hỏng, không ai muốn trở về sinh sống, vì hằng năm sau người ta mới hy vọng khôi phục được cái dáng vẻ Pháp của thành phố này. 500 nghìn người cuối cùng đã được di tản đến nhiều bang trên khắp Hoa Kỳ, đó là chưa kể hằng triệu người khác đã đi trước thiên tai này.

Ảnh hưởng của Katrina:

Vài ngày trước khi Katrina xảy ra các cơ quan lọc dầu ngoài khơi vịnh Mexico đã đóng cửa và di tản công nhân. Nhưng Katrina đã tàn phá nhiều giàn khoan và nhà máy lọc dầu. Người ta ước tính phải nhiều tháng mới sửa chữa xong các nơi này.

Chín nhà máy lọc xăng, cung cấp 12% lượng xăng cho Mỹ đã phải ngưng hoạt động. Khoảng 20% lượng hơi đốt cũng đã phải tạm ngưng. Khoảng 500 giàn khoan dầu trong vùng vịnh bị phá hại nặng. Chính vì các ảnh hưởng này mà xăng đã tăng giá nhanh chóng tại Hoa Kỳ và lần đầu tiên, các nước châu Âu và Trung Đông đã có kế hoạch viện trợ xăng cho Hoa Kỳ. Trong số các nước này có cả Iran là một kẻ thù của Mỹ từ 30 năm nay.

Giá cà-phê, chuối và sơn gia tăng. New Orleans chứa 27% lượng cà-phê trên đất Mỹ, chỉ đứng sau New York. Chuối Mississippi kể như hoàn toàn bị tiêu diệt và sơn chế tạo từ sản phẩm phụ của dầu hỏa cũng phải chấm dứt.

Trong một cuộc thăm dò năm 2004, người ta được biết nếu được lệnh di tản khỏi New Orleans thì khoảng 30% cư dân, tức là 500 nghìn người sẽ ở lại. Vừa qua khoảng gần 100 nghìn người, đa số là da đen đã không theo lệnh di tản của Thị trưởng và chịu tai hại vì Katrina.

Khoảng 1/5 cư dân New Orleans sống dưới mức nghèo khó

Khi thiên tai xảy ra, một số nhân viên cảnh sát đã xin từ nhiệm vì biết rằng không thể nào đối phó được với sóng người cướp của.

Nhà tù cũng phải di tản, nhưng toàn bộ hồ sơ phạm nhân chìm dưới làn nước hôi hám. Nhiều kẻ tình nghi, đang điều tra có thể nhờ đó mà thoát thân.

Sau thiên tai 12 ngày, 5000 người vẫn không muốn đi nơi nào khác và nhà nước đang gặp khó khăn thuyết phục họ. Phi trường New Orleans có sẵn máy bay chở bất cứ ai muốn đi đâu xa khỏi New Orleans, nhưng số người kể trên vẫn chưa bị thuyết phục.

(CTM tổng hợp từ Time, Newsweek etc..)

Truyện Hay Nhất

Bạn có thích đọc truyện không? Đa số người trên toàn thế giới sẽ trả lời câu hỏi này là rất thích và kể luôn ra những cuốn truyện hay của các tác giả mà họ đọc nữa.

Trước khi biết đọc, chắc khi còn bé ai cũng ưa được cha mẹ, ông bà và chú bác, cô dì anh các anh các chị kể truyện cho nghe. Khi lớn lên cũng vẫn còn thích nghe kể truyện nhưng chẳng ai nhiều thời gian bỏ ra để kể truyện nữa, và người ta tìm đến những quyển truyện.

Nhưng số người thích đọc truyện giảm nhiều từ khi có truyền hình, video, CD và DVD. Dù thế, những người thích cầm trên tay một cuốn truyện vẫn còn và sách truyện vẫn được viết và phát hành.

Truyện có nhiều loại. Có những truyện thật, truyện lịch sử, tự thuật, tiểu sử, phóng sự v.v... Nhưng đa số là truyện do các tác giả viết ra theo những chủ đề như ái tình, trinh thám, gián điệp, khoa học, viễn du, xã hội, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật, kinh dị v.v...

Kinh Thánh là cuốn sách được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất trên thế giới, và số ấn bản cũng vẫn đứng hàng đầu sách trên thế giới, một phần chỉ vì ba phần tư nội dung Kinh Thánh là truyện.

Khi nói đến truyện, là phải nghĩ đến tác giả, các nhân vật chính và phụ. Kinh Thánh khác hẳn bất cứ truyện nào trong đời vì nhân vật chính bao giờ cũng là Chúa.

Ta thử lược kể một trong các truyện hay của Kinh Thánh xem nhé:

Ngày xưa có một sứ giả của Chúa tên là Giô-na. Ông ta là sứ giả Chúa tuyển chọn và sai đi tiếp xúc với các bậc vua chúa trong các triều đại của dân tộc Israel cổ thời để truyền bảo những mệnh lệnh của Chúa về hiện tại hay tương lai của nước hay của một con người nào. Ngày xưa các sứ giả của Chúa được gọi là các nhà nói tiên tri về chuyện tương lai.

Tuy nhiên, có một lần, Chúa bảo ông vượt hơn 600 cây số để đến kinh thành Ni-ni-ve trên bờ sông Tigre (hiện thuộc Iraq bây giờ) để truyền ra lệnh của Chúa cho dân tộc Assyri. Đây là lệnh trừng phạt của Chúa đối với dân tộc này vì họ phạm nhiều tội ác mà Chúa không thể tha thứ được.

Giô-na nghe lời Chúa truyền và ra đi.

Nhưng ông không đi lên vùng đông bắc mà đi về phía tây nam, đến một bến cảng và mua vé lên tàu vượt biển để đến một nơi xa xôi hằng nghìn cây số cách xa Ni-ni-ve. Ông cốt ý tránh mặt Chúa và không muốn rao ra lệnh truyền của Ngài cho thành Ni-ni-ve, sợ rằng Chúa sẽ thương và không tiêu diệt

họ. Theo ý ông Chúa cứ ra lệnh tiêu diệt họ, không cần phải cảnh cáo gì cả, vì dân thành này sẽ là kẻ thống trị và lưu đầy dân tộc Israel gần trăm năm sau đó.

Giô-na xuống một chiếc thuyền buôn và chờ thuyền ra khơi. Thuyền rời bến cảng Joppa tại Israel và trực chỉ Tarchish có thể là nước Spain tức là Tây Ban Nha bây giờ.

Nhưng vừa ra khơi thì Chúa đưa đến một cơn bão làm cho con thuyền không sao giữ thăng bằng được. Thủy thủ lo bỏ hàng hóa xuống biển cho thuyền nhẹ bớt, nhưng cơn bão càng ngày càng dữ dội hơn. Mọi người chạy ngược chạy xuôi, nhưng không sao làm cho cơn bão giảm bớt. Cuối cùng họ phải kêu cầu đến thần thánh. Đây cũng vẫn là phương pháp khi con người đã bị dồn vào bước đường cùng.

Khi họ xuống dưới hầm tàu thì thấy một người nằm ngủ như không có việc gì xảy ra. Họ đánh thức người ấy dậy, hỏi ra mới hay là Giô-na. Họ bảo ông ta kêu cầu thần linh đi. Đây cũng là chuyện lạ. Người vô đạo bảo người tin Chúa cầu xin với thần linh là Chúa.

Sau khi bảo Giô-na cầu nguyện, cơn bão vẫn chẳng suy giảm. Họ xoay ra bắt thăm xem ai là người làm cho thần thánh nổi giận sinh ra bão tố? Thăm trúng nhằm Giô-na. Giô-na phải khai tất cả câu chuyện ra cho họ. Ông đề nghị họ ném ông xuống biển. Nhưng họ không dám. Mãi sau, vì không có cách nào khác, họ bắt Giô-na ném xuống biển. Lạ thay, Giô-na vừa chạm xuống nước biển thì sóng êm gió lặng.

Thủy thủ lập bàn thờ ngay trên thuyền để kính thờ Chúa. Có lẽ cũng là để cầu hồn cho Giô-na nữa. Họ không biết gì về số phận của Giô-na và con thuyền tiếp tục hành trình.

Giô-na rơi xuống biển thì một con cá lớn nuốt Giô-na theo lệnh Chúa. Sau ba ngày đêm, Giô-na cầu nguyện và con cá nhả Giô-na lên trên một bãi biển. Dĩ nhiên là nhiều người nhìn thấy. Giô-na trở về nhà, nghỉ ngơi sau những ngày sự cố.

Chúa lại gọi Giô-na lần thứ hai, và truyền lệnh cho ông y như lần trước.

Giô-na thuê một đoàn lạc đà và lên đường đến Ni-ni-ve, chuyến đi dài và khá lâu ngày.

Giô-na vào Ni-ni-ve như các nhà buôn khác. Tuy nhiên ông đi khắp kinh thành để thông báo về lệnh Chúa hủy diệt kinh thành này trong 40 ngày.

Mọi người kéo ra nghe Giô-na nói. Ông kể lại câu chuyện tránh mặt Chúa, bị bão biển, bị ném xuống biển, bị cá nuốt và được cá nhả lên bờ. Câu chuyện này chứng minh rằng ông từ cõi chết sống lại và Chúa đã hành động trên thiên nhiên cũng như trên đời sống một con người như ông. Mọi người rất kinh sợ nghe câu chuyện Giô-na bị cá nuốt và tin rằng Chúa có quyền làm biến động, cũng có quyền tiêu diệt Ni-ni-ve vì tội ác của dân tộc này.

Câu chuyện Giô-na được nhắc lại suốt ba ngày khắp thành Ni-ni-ve, người ta cũng nghe rõ rằng Chúa sẽ ra tay trừ diệt dân thành Ni-ni-ve nếu họ không ăn năn hối cải. Người thành Ni-ni-ve bảo nhau kiêng ăn hạ mình, mặc bao gai và ăn năn hối lỗi. Dĩ nhiên là Chúa đoái thương và tha cho họ.

Sau khi vào Ni-ni-ve, Giô-na công bố lệnh tiêu diệt của Chúa, ông ra ngoài thành dựng chòi ngồi chờ 40 ngày để xem Chúa có tiêu diệt thành hay không. Khi không thấy Chúa ra tay hành động, Giô-na rất bất mãn. Chúa giải thích ông cũng không chịu nghe. Cuối cùng Chúa dùng một giây đưa cho leo trên chòi của Giô-na cho ông đỡ nóng. Nhưng Chúa đưa đến một con sâu cắn giây đưa chết, và Giô-na lại chịu cơn nắng gay gắt. Giô-na càng thêm bực tức và cầu cho được chết. Lúc ấy Chúa mới giải thích tại sao Ngài không tiêu diệt hằng vạn người dân thành Ni-ni-ve đã biết ăn năn hối lỗi. Vì như Giô-na thương tiếc một giây đưa mình không bỏ công trồng, thì Chúa còn thương hằng vạn người có lòng ăn năn hối lỗi như thế nào.

Câu chuyện vừa kể mục đích là dạy ta về tình thương của Chúa mặc dù Chúa rất ghét tội ác. Hễ ai nghe lời Chúa mà bằng lòng ăn năn hối lỗi, đều được tha thứ và nhận làm con.

Dĩ nhiên mới đọc ta thấy rằng Giô-na là nhân vật chính. Nhưng xét cho cùng, nhân vật quan trọng nhất, dù vô hình, vẫn là Chúa. Chính vì thế mà câu chuyện hay và có ý nghĩa.

Dù muốn hay không, mỗi cuộc đời chúng ta là một truyện dài, độc đáo khác hẳn với bất cứ ai trên đời. Nhiều người thích kể lại truyện quá khứ, tuy nhiên câu chuyện của mỗi người diễn tiến trong hiện tại, mãi cho đến lúc vào cõi bên kia.

Những người sống trong nghịch cảnh, cho rằng câu chuyện của họ không hay. Người khác muốn viết lại câu chuyện cuộc đời mình bằng cách thay đổi hoàn cảnh và nơi sinh sống

Có người bảo rằng, truyện của mỗi chúng ta phải là truyện hay, nếu nhân vật chính là Chúa. Thoạt nghe có vẻ không đúng, vì truyện cuộc đời tôi thì tôi phải là nhân vật chính chứ? Nhưng truyện cuộc

đời tôi sẽ có ý nghĩa và giá trị nếu như có Chúa là nhân vật chính. Truyện Kinh Thánh sẽ dĩ nhiên người đọc hơn bất cứ truyện nào trong đời vì nhân vật chính là Chúa.

Sứ-đô Phao-lô từng nói rằng: Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế. Tôi sống không phải là tôi sống nữa, mà là Chúa Cứu Thế sống trong tôi. (*Ga-la-ti 2:20*). Câu nói này có nghĩa là khi ông Phao-lô tin nhận Chúa thì cuộc đời cũ của ông được chôn vùi dưới chân thập tự giá của Chúa Giê-xu. Ông thật sự chết hẳn con người cũ của mình. Chúa ban cho ông một đời sống mới có Chúa Giê-xu làm chủ. Kể từ đó Chúa là nhân vật chính trong câu chuyện cuộc đời ông.

Muốn có một câu chuyện hay về cuộc đời của mình, ta hãy mời Chúa Giê-xu vào làm nhân vật chính. Ta bằng lòng tin nhận Chúa, mời Chúa làm chủ cuộc đời và tuân thủ lời dạy của Ngài trong Kinh Thánh. Câu chuyện đời ta sẽ trở thành truyện hay nhất khi có Chúa là nhân vật chính. Vì hễ ai tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu thì người ấy trở thành một người mới, con người cũ không còn nữa. Người ấy là người mới hoàn toàn.

Các triết gia, các nhà tư tưởng, các giáo chủ không ai có có nhiều triết thuyết và phương cách diệt tội cũng như tu thân, nhưng không dám tuyên bố là cứu con người ra khỏi tội, vì đơn giản là mọi người đều đã phạm tội.

Chúa Giê-xu khác hẳn với mọi giáo chủ tôn giáo trong đời vì Ngài là Thượng Đế thánh khiết vô tội trở thành người. Quan trọng hơn cả là Chúa Giê-xu ra đời để cứu nhân loại ra khỏi tội, đây là việc chính mà Chúa Giê-xu thực hiện cho nhân loại.

Người ta biết như thế nào là phạm tội, các động cơ đưa đến tội phạm, phương cách đề phòng và tránh phạm tội, nhưng nỗi tuyệt vọng của con người phạm tội là không có năng lực để ra khỏi tội ác.

Chúa Giê-xu dạy người ta tin nhận Ngài là Đấng chết thay đền tội cho mỗi người tin, thật sự được cứu ra khỏi tội và được tái tạo.

Mời quý vị và các bạn tin nhận Chúa Giê-xu để câu chuyện cuộc đời quý vị sẽ trở thành truyện hay nhất trên đời mà quý vị yêu thích.

Nguyễn Sinh

Hà tiện chi nụ cười?

Hắn không cười. Có lẽ hắn khó tính. Một phần. Vì đời hắn khổ. Một phần. Hắn ghét thiên hạ. Cũng một phần. Khó nói lắm. Nói không ra lời. Nói nghe kỳ quặc làm sao ấy. Hắn không muốn ai hỏi đến chuyện này. Cũng không buồn suy nghĩ làm chi cho mệt. Không phức tạp lắm đâu. Đơn giản thôi mà. Hắn không có răng. Cười gì mà cười? Để khoe cái lợi xám xỉt ấy à? Ở đời người ta có nhiều nỗi khổ. Xấu khổ. Lùn khổ. Mập khổ. Ròm khổ. Ngu khổ. Nghèo khổ. Có ai khổ vì răng như hắn không? Mặc cảm từ bé cơ chứ. Từ khi trí nhớ thành hình, hắn đã bị chọc là “thằng răng siết.” Rất nhanh, những cái răng siết ấy rụng đi, biến hắn thành “thằng răng sún.” Rồi thay thế vào là những cái răng hô to tổ bố. To quá khổ so với khuôn mặt bé con của hắn. Hắn trở thành “thằng răng ngựa.” Lớn lên, gia nhập băng du đãng, đánh nhau, gãy răng. Không đánh răng, răng hư, răng rụng. Gì gì đó tùm lum hết. Rốt cuộc, hàng “tiền đạo” của hắn không còn. Bên trong may mắn chỉ còn vài cái trệu trạo nhai cơm. Ở cái hàng cơm bình dân ngoài chợ, hắn chỉ thường xuyên ăn đĩa cơm rất to, chan nước thịt kho mà thôi. Hôm nào kha khá thì mới dám mua thêm một khúc cá kho. Từ lâu, hắn thèm tô cháo đậu đỏ ăn với dưa mắm, tép rang, mà đâu có với tới. Thế rồi, từ những tháng ngày nào không biết, hắn gắn liền với biệt danh “Hai Sún.” Hồi nhỏ hắn thích xem phim cao bồi lắm. Không hiểu cái tên “Hai Sún” của hắn có liên quan gì đến những anh hùng cao bồi mang hai khẩu súng trẻ trẻ bên hông, khi cần, hai tay nhanh chóng rút hai khẩu ra một lượt, diệt hết bọn gian tà. Người ta có hai súng rất oai, còn hắn “Hai Sún” rất là bạc nhược. Giận thiên hạ vì mình không có răng? Vợ vẫn. Nhưng không phải vậy. Hắn không hiểu nổi. Không giải thích được. Thôi đừng hỏi nữa. Mà theo bắt bí hắn mãi làm gì? Đây nhé, cô Xinh, con gái cứng của bà chủ vừa số 104 ngoài chợ, đẹp như mộng, trang điểm dễ thương, làn môi thoa son mượt rượt, chắc hẳn khi cô noãn miệng cười sẽ khoe hàm răng đều đặn trắng bóc. Vậy mà cô có thêm cười

đâu. Mặt lạnh như tiền. Hai con mắt cứ trờ trờ như nhìn ở đâu ấy. Sao không ai theo hỏi tại sao cô không cười, mà cứ thắc mắc hấn làm chi? Hay là mấy tay áp-phe giàu sụ, mặc quần áo đắt tiền, đi xe hơi máy lạnh, ở nhà máy lạnh, sướng chết, mà cũng đâu thèm cười. Có giỏi thì theo hỏi mấy người đó đó? Hấn làm nghề khuân vác mướn ở cái chợ đầu mối này từ lâu rồi. Không nhà cửa, gia đình, vợ con. Không còn tính bốc lửa, bốc đồng của thời trai trẻ mà bây giờ lui về ở ẩn, theo chủ thuyết, “Ai nhất thì tôi thứ nhì, Ai mà hơn nữa, tôi thì thứ ba.” Rất an phận. Có khi rảnh ngồi nhìn trời, ngắm những con se sẽ tíu tíu kiếm ăn, hấn thấy hay. Con chim đâu có răng. Nó bay trên trời. Tự do. Nó cao hơn con người. Sống phóng khoáng. Không cần răng. Vẫn không cười. Đâu có sao. Có khi ngồi tán gẫu với mấy tay đi ghe cá về, hấn nghe kể có những con cá voi lớn kinh hồn, ở tận khơi xa, cũng không có răng, cứ há miệng nuốt hết nước biển, tôm, tép vào, rồi lọc nước ra, nuốt tôm tép vô. Nó tung hoành một mình một côi giữa biển xanh bát ngát. Thoải mái hơn con người. Nó cũng đâu việc gì phải cười. Còn con khỉ, răng xấu tệ mà lúc nào cũng cười. Bởi thế nên mới bị mắng. Hấn khôn hơn con khỉ, nên không thèm cười, cho đỡ bị mắng. Vậy mà cho là hấn khó tính hay hận đời không thèm cười là không đúng. Chỉ giản dị là hấn không cười. Thế thôi. Những lúc cả bọn khuân vác ngồi chờ hàng, lúc nào cũng có tên kể chuyện vui. Có đứa bảo xem phim truyện truyền hình, nhân vật chính sắp ly dị còn dẫn bố vợ đi chơi và tuyên bố với bạn bè, “Tớ ly dị chỉ tiếc bố vợ.” Cả đám cười rần. Hấn không cười. Có đứa học lóm ở đâu vài cái triết lý nhè nhều gì đó, bảo rằng triết gia Hy Lạp đã nói, “Cứ việc cưới vợ. Nếu cưới được vợ tốt, mình sẽ hạnh phúc. Nếu cưới phải vợ xấu, mình sẽ trở thành triết gia.” Rồi cả bọn cùng lăn ra cười. Hấn vẫn không cười. Hấn bằng lòng với sự đơn côi của mình. Mơ ước gì kia chứ? Cái nhà ông bà Tư một tháng hết 28 ngày vợ chồng mắng mỏ nhau. Thầy y tá xóm bên có vợ bé ai cũng biết. Cha con thằng Cỏn cứ thấy mặt nhau là sừng sộ, không thể ngồi ăn chung một mâm cơm cho hết bữa. Ông bà Thoa có năm đứa con gái, cứ diện đồ đi chơi, không lo học hành, phụ giúp việc nhà cho cha mẹ. Toàn là những cảnh chán nản khiến ông không bao giờ tư tưởng đến một mái gia đình.

Trong cái thế giới tĩnh lặng của hấn, sáng thứ bảy này có chuyện lạ. Không lạ lắm, nhưng kể cũng lạ. Từ mấy tuần nay, hấn để ý thấy mỗi sáng thứ bảy, có vài nhóm người, đi từng đôi, vào chợ, gặp người ta chào hỏi, nói vài câu, rồi đưa cho một quyển sách nhỏ gì đó. Hấn thấy người ta nhận một cách thờ ơ, không có vẻ gì chú ý. Những tốp người này đi, theo hấn đếm, đã ba lần rồi, nhưng chưa ai dừng lại để chào hấn và đưa cho hấn quyển sách ấy. Có lẽ vì hấn trông kì lạ quá. Hấn hay ngồi dưới đất, tóc tai không chải gỡ, quần áo luộm thuộm. Ở hay, khuân vác chứ có phải đi tiệc đâu mà diện. Hấn cố tình lựa bộ đồ tồi tệ nhất mặc ra chợ, để không làm hư những bộ đồ tốt. Thật ra, có lẽ vì hấn không cười, nên người ta né tránh. Sáng nay, có người mẹ trẻ, dắt theo đứa bé gái xinh xắn, đi vào chợ để tặng sách như những người kia vậy. Hấn ngồi bên này đường. Từ xa xa, hấn thấy người mẹ lật đật dẫn con qua bên kia đường. Vì vô tình, hay để tránh hấn, hấn không biết. Khi hai mẹ con đi ngang qua chỗ hấn, bất ngờ đứa bé dẫn tay khỏi mẹ, chạy qua bên này đường để tặng hấn quyển sách. Con bé nhìn hấn, nở nụ cười tươi đẹp nhất hấn chưa từng thấy trên đời. Quý thần ơi, hấn mơ hay tỉnh, con bé sún không còn một cái răng cửa làm vốn. Vậy mà nó vẫn cười. Cười rất tươi, rất đẹp. Nó không nói một câu nào, chỉ đưa hấn quyển sách, cười, rồi chạy trở lại mẹ nó. Hấn quá xúc động, cầm quyển sách trên tay, cứng người như bị tê liệt tại chỗ. Lâu lắm rồi, đâu có ai cười với hấn. Không có ai tử tế thân thiện với hấn. Chỉ có cô bé thiên thần này mà thôi. Trong giây phút, hấn thấy sung sướng, hạnh phúc quá, đến nỗi hấn tưởng như mình có thể cười lại với cô bé. Nhưng hấn ngừng kịp. Rồi sực nhớ một việc. Ắn nhồm lên, định đuổi theo hai mẹ con, nhưng lại đổi ý, ngồi xuống. Hấn muốn chạy theo để nói với cô bé rằng, “Cháu ơi, sách gì đây? Chú không biết đọc.” Nhưng hấn đâu có cam đảm trả quyển sách lại cho cô bé. Hấn không muốn nụ cười xinh đẹp tắt đi trên khuôn mặt khả ái đó. Hấn ngồi chờ người, tay mân mê quyển sách, lòng phân vân không biết phải làm sao để đọc. Ừ nhỉ, chiều nay, khi ăn cơm, hấn sẽ hỏi thăm bà hàng quán về những người phát sách này. Bà quán cái gì cũng biết, chắc sẽ cho biết tin tức hấn cần.

Công việc hấn bận rộn giữa tuần, vì là lúc hàng về. Cuối tuần lại thong thả hơn. Vì thế, hấn chờ ngày thứ bảy để tìm cái nhà thờ theo lời chỉ dẫn của bà quán. Cái bà này hay thật. Đúng là cái gì cũng biết. Bà biết những người phát sách đạo này đến từ nhà thờ nào, ở đâu. Thậm chí còn biết tên của vài người nữa. Hấn chăm chú nghe bà nói, nhưng bên ngoài làm ra vẻ lơ đãng. Hấn định hỏi thăm về người mẹ trẻ và cô bé con, nhưng không dám. Bây giờ, hấn chậm chậm bước đi, cố nhớ lại lời chỉ dẫn của bà. Đi ba con phố, thấy trạm xăng thì quẹo trái, đi hoài, qua khỏi cái chợ chồm hổm thì quẹo trái lần

nữa, rồi để ý nhìn phía tay mặt sẽ thấy nhà thờ Tin Lành nho nhỏ. Hấn hồi hộp khi càng tới gần. Mà không hiểu tại sao hấn hồi hộp? Hấn mím chặt môi lại, nhất quyết sẽ không cười cho dù có bất ngờ gặp lại cô bé con. Tại sao hấn muốn tìm đến nhà thờ này, hấn cũng không rõ. Kia rồi, đúng như bà quán nói, phía tay mặt là nhà thờ, có cái cổng trắng với tấm biển đề hai chữ “Tin Lành.” Đường vào lót gạch tàu, khuôn viên khá rộng rãi, trồng nhiều cây kiểng. Sáng thứ bảy chắc không có lễ nên nhà thờ vắng tênh. Hấn lo lắng đứng thập thò trước cổng, phân vân không biết nên ở hay về. “Chú em tìm ai?” Hấn giật bắn người. Một ông cụ đứng sau lưng hấn hồi nào không hay. Mồ hôi rịn ra chân tóc. Môi hấn càng mím chặt hơn. Tay hấn xoắn lấy quyển sách nhỏ cô bé tặng hôm nào. Ô kìa, quý thần ơi, ông cụ nhìn hấn nở nụ cười thật tươi. Ông không sún. Ông có răng. Nhưng răng ông vàng khè hà. Vàng kinh khủng. Vàng hơi ngả màu đen. Nếu hấn có hàm răng như vậy, chắc hấn cũng không cười. Vậy mà ông cụ cười với hấn. Lại làm sao, nụ cười vẫn đẹp như thường. Chắc hấn trong lòng ông cụ có niềm vui tràn ngập, nên cụ mới có thể cười với hàm răng như thế được. Hấn ấp úng không nói gì, nhưng ông cụ liếc thấy quyển sách nhỏ trong tay hấn. Có lẽ ông đoán hấn đến đây vì quyển sách này. Ông vui vẻ mời hấn vô ngồi ở băng ghế ngoài sân, rồi vào trong, đem ra hai ly nước đá lạnh, ngồi cạnh bên hỏi chuyện. Lúc đầu hấn trả lời nhát gừng. Lát sau thì bớt sợ. Dần dần hấn cảm thấy tự nhiên hơn. Hai người ngồi trò chuyện rất lâu, quên cả giờ giấc. Ông cụ tự giới thiệu là “chấp sự” của nhà thờ. Mà “chấp sự” là cái gì hấn cũng chả biết. Mỗi sáng thứ bảy, ông đến nhà thờ để tưới cây kiểng, dọn dẹp quét tước sân vườn sạch sẽ, chuẩn bị cho lễ Chúa Nhật. Đôi mắt ông mang nét nhân từ gì đó khiến hấn như bị thu hút, cứ thật thà kể kể sự tình. Trong đời hấn, chưa từng có ai hỏi thăm và nghe hấn tâm sự như hôm nay. Hấn vui mừng lắm, mấy lần suýt cười. Cuối cùng, hấn can đảm thú thật với cụ là hấn không biết chữ và mong ước được đọc quyển sách do cô bé trao tặng. Cụ mỉm cười hiền hòa, nói rằng hấn hãy sắp xếp thì giờ đến đây mỗi ngày, cụ sẽ dạy hấn đọc và viết. Đến đây thì hấn không thể dừng được, hấn cười, nhưng cúi gằm đầu xuống. Cười một mình mà thôi.

Ba tháng sau, hấn biết đọc. Cụ bảo hấn lấy quyển sách nhỏ ra, đọc cho cụ nghe. Hấn chậm chạp rập rờn và đọc to để tựa, “Tình Yêu Nào?” Cụ cười ha hả, vỗ vai khen hấn giỏi. Thật ra, quyển sách “Tình Yêu Nào?” không còn xa lạ gì với hấn. Ba tháng qua, cụ vừa dạy chữ, vừa dạy hấn về tình yêu Thiên Chúa. Hấn đã trở thành con cái Chúa rồi cơ mà. Hấn nhớ hôm đó, cụ nói chuyện với hấn về tên của cụ. Có lần, cụ hỏi thân phụ, “Cha ơi, Thiên là Trời, sao cha đặt con tên Thiên, có phạm thượng không cha?” Thân phụ trả lời, “Tên con không phải chỉ là Thiên không thôi, mà là Hữu Thiên, nghĩa là Có Trời. Cha đặt vậy để con nhớ rằng, con sống thì trên đầu có Trời, nên phải sống tử tế, thờ phượng Trời; trong lòng có Trời, thì Chúa sẽ ban phước và dẫn dắt con trên đời.” Xong cụ hỏi hấn có muốn thành người “hữu thiên” tức là “có Trời” trong lòng không? Hấn nhanh chóng gật đầu. Cụ hướng dẫn hấn cầu nguyện tiếp nhận Chúa. Hấn vui quá, nhìn cụ, nhưng chỉ dám cười mím chi. Cụ biết hấn lang thang không nhà, nên bảo hấn về ở chung với ông bà cụ cho vui, trông coi nhà cửa, đỡ dần công việc luôn thể. Nếu hấn muốn tiếp tục nghề khuân vác ở chợ cũng được. Còn không, cụ sẽ hỏi thăm trong nhà thờ ai biết công việc thì chỉ dùm. Hấn mong có công việc khác vì thấy mình đã yếu, không còn sức khiêng nặng. Cụ bảo hấn cứ cầu nguyện xin Chúa. Mấy tuần sau, có người giới thiệu hấn đi làm phụ thợ mộc cho hãng đóng bàn ghế. Hấn mừng quá, thầm nghĩ mình làm nghề giống Chúa Giê-xu hồi nhỏ. Hấn đi làm để dành tiền cho một mục đích. Chỉ mình Chúa và hấn biết mà thôi. Một năm sau, hấn đủ tiền để đi trồng toàn bộ hàm răng giả. Bây giờ hấn cười thoải mái. Cười hoài. Không có việc gì cũng cười. Vui, cười nhiều. Buồn, cười ít. Lúc nào cũng cười được. Hấn gãi đầu, ngẫm rằng, “Không lẽ mình cười chỉ vì hàm răng giả?” Dại thật. Hấn đã uống phí bao năm che giấu nụ cười, đành gởi cuộc đời trong bóng tối, dẫn vật chính mình và cực lòng người lân cận. Nụ cười là thang thuốc bổ, là làn gió mát, là dòng suối ngọt, là bài thơ hay, là nhạc khúc êm đềm.... Ôi, sao bây giờ hấn vẫn chương lắm thế! Vì nụ cười khiến hấn yêu đời, lạc quan, thêm bạn. Ngày xưa, hấn cứ ngồi chùn ụt nên không ai thèm nói chuyện với hấn. Bây giờ hấn cười hoài nên ai cũng thích nói chuyện với hấn. Đúng ra, nụ cười của hấn liên quan đến hàm răng giả thì ít, mà phát xuất từ tấm lòng thì nhiều. Hấn biết rằng, nếu không có Chúa trong lòng, cho dù có răng giả hay răng thật, chưa chắc hấn đã cười được. Chúa đã ban niềm vui tràn đầy trong tâm hồn hấn, khiến hấn có thể cười trong tất cả mọi nơi, với mọi người. Hấn không giàu tiền của, nhưng giàu nụ cười, vì đã nhận lãnh miễn phí từ Chúa, nên tâm nguyện sẽ ban phát nụ cười rộng rãi, không hà tiện, không giữ lại chút nào. Hấn nhớ ngày xưa, nụ cười của em bé và của cụ già đã đem cho hấn tin yêu hy vọng, nay hấn xin Chúa dùng nụ cười của mình để an ủi những tâm hồn khốn khổ.

Bây giờ, hẳn gặp em bé mỗi Chúa nhật. Ban đầu hẳn định cho em kẹo, nhưng sợ em ăn kẹo sún răng sẽ không dám cười như hẳn ngày xưa, nên chỉ tặng em bong bóng. Lần nào, em cũng sung sướng cười cám ơn, khoe mấy cái răng cửa mới mọc, cái dài, cái ngắn, cái thẳng, cái nghiêng, đẹp ơì là đẹp.

Bình Minh

Thắng Cuộc

Hai mươi mốt chặng đường, 3,607 cây số băng qua làng mạc, núi rừng, phố thị, đặt 1,200 phòng khách sạn mỗi ngày, 20 đội đua chuyên nghiệp tham dự, được bảo vệ bởi 13,000 cảnh sát, có 15 triệu người tham quan cổ vũ, 3,500 phóng viên sẵn tin sẵn ảnh, phóng sự được truyền đi trên 78 kênh truyền hình tại 170 quốc gia với 2 tỷ khán giả đón xem, đó là một số dữ kiện của giải đua xe đạp nổi tiếng thế giới “Vòng Đua Nước Pháp - Tour de France” 2005. Tay đua được hân hạnh mặc chiếc áo vàng vinh quang năm nay, người làm nên lịch sử với 7 chiến thắng liên tiếp, mang cái tên có người cho rằng “đễ thương như huyền thoại,” Lance Armstrong.

Anh sinh ngày 18 tháng 9, 1971, được trưởng dưỡng bởi người mẹ trẻ tại thành phố Plano, Texas. Đọc tiểu sử Lance, chúng ta thấy anh có một bắt đầu rất khiêm nhường. Anh được sinh ra khi mẹ anh chỉ mới 17 tuổi. Anh chưa đầy 2 tuổi thì bà ly dị. Một năm sau, bà tái giá, nhưng người cha ghê này là niềm đau trong thời niên thiếu của Lance. Mẹ Lance đi làm những công việc tầm thường, vất vả với những cuộc hôn nhân thất bại, nhưng bà kiên cường vươn lên, đi học thêm và sau này đạt những bước thành công trên đời. Tuy bận rộn, bà luôn dành thì giờ và sự chăm sóc hàng đầu cho người con độc nhất của mình. Lance kết hôn năm 1997, sinh được một trai đầu lòng, Luke, và sau đó 2 năm, có 2 con gái sinh đôi, Isabelle và Grace. Tiếc thay cuộc hôn nhân không lâu bền, Lance và Kristin sau đó đã chia tay.

Lúc còn bé, Lance cũng thích chơi bóng như các bạn, nhưng không thành công lắm trong môn thể thao này. Sau đó anh phát hiện sở thích và thế mạnh của mình trong bộ môn đua xe đạp. Từ khi còn rất trẻ, anh đã nhận ra mình có tiềm năng chịu đựng dẻo dai phi thường. Năm 1992, anh trở nên vận động viên đua xe đạp chuyên nghiệp. Trong cuộc đua chuyên nghiệp đầu tiên, anh chạy rất cuối hàng, thua mọi người quá xa. Với nhiều người khác, khi bị bỏ xa như thế, họ đã bỏ cuộc, nhưng Lance thì không. Anh vẫn cắm cúi đạp về chót. Mẹ anh đã dạy đừng bao giờ bỏ cuộc. Anh không nản chí, cứ luyện tập không ngừng, chỉ năm sau, bắt đầu đạt được những kết quả rất khích lệ. Năm 1995 và 1996, hai năm liên tiếp, anh thắng giải Tour du Pont, cuộc đua xe đạp nổi tiếng nhất nước Mỹ vòng qua những tiểu bang Delaware, Virginia, North và South Carolina. Tương lai hứa hẹn đang chờ đón thì anh bị chẩn đoán ung thư rất nặng, không có nhiều cơ hội sống sót. Anh cương quyết tranh đấu, nhận chịu sự chữa trị khốc liệt nhất với hy vọng diệt được mầm mống ung thư. Năm sau, 1997, anh khỏi bệnh hoàn toàn và lặn mình vào tập dượt trở lại. Năm 1999, anh thắng giải Vòng Đua Nước Pháp lần đầu tiên trong sự kinh ngạc của mọi người. Sau lần thắng cuộc thứ bảy này, anh tuyên bố giải nghệ và hiện tại chưa có kế hoạch rõ rệt cho tương lai.

Lance là anh hùng trong mắt nhiều người, không chỉ tại Mỹ mà còn khắp nơi trên thế giới. Anh được đề cao là người đầu tiên thắng giải Vòng Đua Nước Pháp 7 lần liên tiếp. Hơn thế nữa, anh là bệnh nhân ung thư thoát chết. Đây chính là điểm khiến anh được yêu mến và chú ý hơn các tay đua khác. Nhưng lạ lắm, anh đã nhận định rằng, nếu chọn giữa thắng giải Vòng Đua Nước Pháp và bệnh ung thư, anh sẽ chọn bệnh ung thư. Anh gọi bệnh ung thư là “món quà bất ngờ” và là điều tốt nhất xảy ra trong đời anh, vì nó khiến anh trưởng thành và có cái nhìn mới về cuộc sống. Hầu hết chúng ta không nghĩ mình là anh hùng.

Dù vậy, khi nhìn xem những cuộc đua này và ngẫm nghĩ về Lance, tôi thấy có những điểm tương đồng với cuộc sống chung của mọi người. Mỗi sáng chúng ta thức dậy là đã lao mình vào

cuộc đua: chạy đua với sự sống, với tình yêu, với đạo đức. Cuộc đua này có khi dễ dàng như các tay đua chạy đường bằng, có khi gian nan như tay đua lên dốc, có khi cẩn thận như lúc qua cua, có khi gặp đường trơn trượt sinh lầy, có lúc phải qua đèo vượt núi, có lúc nóng như thiêu, có khi lạnh buốt, có lúc té nhào, có lúc bị xe tông, có lúc được hoan hô nhiệt liệt, có lúc âm thầm cảm cúi đạp một mình, có lúc phải hùng hổ cạnh tranh, có lúc bị lấn lướt đẩy lùi về sau, có lúc dựa vào đồng bạn nhờ che sức gió, có lúc dừng mãnh xông lên dẫn đầu, có lúc cổ, vai, tay, hông, lưng, hông, đùi, chân, đều đau nhức, toàn thân ê ẩm, thở không ra hơi, lưỡi lè ra, mồ hôi đổ như tắm, mà vẫn phải gò lưng đạp tới, có lúc nổi tiếng được phóng viên kèm theo quay phim phỏng vấn, có lúc thất bại thui thủi một mình không ai thèm để ý. Chúng ta có tìm thấy hình ảnh của mình trong cuộc đua này chăng? Đường đời không khác gì đường đua, chỉ khác ở chỗ, trên đường đua chỉ có người về nhất được kể là thắng, còn trong đường đời, người thắng không nhất thiết phải là người về nhất. Trong Vòng Đua Nước Pháp 2005, người ta khởi hành từ Fromentine, chạy đến Paris, đại lộ Champs Elysées, là đích. Còn đích của cuộc đời là gì? Chúng ta hãy tạm để câu hỏi này tại đây, lát nữa sẽ trở lại.

Khi nói về sự tranh đấu trên đường đời, chúng ta nghe rất quen thuộc, mà quen thuộc nhất là tranh đấu về vật chất, miếng cơm, manh áo. Ở những nước nghèo, con người thiếu thốn nên tranh giành nhau đã đành. Ở những nước giàu, trong thế giới của triệu phú, tỷ phú, người ta vẫn tranh giành nhau sống chết. Có lẽ chúng ta chưa giàu như vậy nên không hiểu nổi tâm tình của người giàu. Tài tử Mỹ Angelina Jolie, dĩ nhiên là một người giàu, đã tuyên bố, “Có đủ ăn, đủ mặc là đủ. Những gì hơn thế nữa chỉ làm mình nhức đầu thêm mà thôi.” Tôi cũng đồng ý với quan niệm này. Thỉnh thoảng có khi tôi sắp phàn nàn về hoàn cảnh vật chất, liền nhớ đến câu Kinh Thánh, “miễn là đủ ăn đủ mặc thì phải thỏa lòng,” thì hết phàn nàn ngay. Thật ra, không hiểu vì sao và từ đâu, chúng ta quá chú trọng đến vật chất trong khi ai cũng thừa biết rằng con người sống nay chết mai và khi ra đi, chỉ đem theo hai bàn tay trắng. Gần đây, nước Mỹ mất đi một gương mặt quen thuộc, Peter Jennings, người đưa tin chủ lực của đài truyền hình ABC. Ông qua đời vì bệnh ung thư phổi vào tuổi 67. Trong 40 năm đưa tin, ông có mặt trong tất cả những biến cố lớn của lịch sử, từ bức tường Bá-Linh dựng và đổ, biến chuyển ở Nam Phi, Công Đoàn Đoàn Kết và các nước Đông Âu, vùng đất nóng Trung Đông, ngay cả Cánh Đồng Giết Chóc – The Killing Field - ở Cam Bốt và Việt Nam cũng mang dấu chân người phóng viên này. Peter Jennings và Lance Armstrong, hai cuộc đời thành công trong phấn đấu, nhưng đến một điểm nào đó, đã bước vào hai lối rẽ. Cùng đối diện bệnh ung thư, Lance được chữa khỏi và vươn lên hàng đầu với 7 giải thưởng Vòng Đua Nước Pháp, còn Jennings khuất phục định mệnh và trở thành dĩ vãng. Vậy, sự thắng cuộc của con người ở đâu? Có khi chúng ta được bằng cấp cao, tạo nhiều tài sản, có chức tước cao trọng, lấy được người mình yêu, thì tưởng mình thắng cuộc. Có thể là thắng thật, nhưng chỉ là trận thắng của một chặng đường, trong khi đường đời còn nhiều chặng gian nan mà người thắng tất cả mới gọi là người thắng cuộc. Có người sẽ hãnh diện cho rằng mình đã thắng rất nhiều, nếu không muốn nói là tất cả. Đúng, nhưng có một chặng cuối cùng không ai thắng được, bạn biết đó là gì không? Đó là cửa tử. Chúa đã định cho con người ai nấy “phải chết một lần, rồi chịu phán xét” như lời Kinh Thánh bày tỏ. Chúng ta có vẫy vùng tới đâu chăng nữa, cũng không thoát nổi định luật của Trời. Nghe buồn quá phải không? Tuy nhiên trong Chúa Giê-xu, chúng ta có hy vọng. Như câu chuyện “1001 Đêm” trong đó chàng Sinh Bá bị kẹt giữa chốn núi đồi trùng điệp, không lối thoát, đã nhờ cánh đại bàng mà được giải cứu, cũng vậy, Chúa Giê-xu là cánh đại bàng cứu chúng ta thoát khỏi số phận u ám của con người. Cửa tử là đích đến quan trọng, ai cũng phải đến, nhưng chưa phải là cuối cùng. Cuối cùng của tất cả mọi chặng đường, đích cuối cùng của cuộc đời, con người sẽ đối diện Thiên Chúa để thưa trình mọi tư tưởng, hành động của mình lúc sống trên thế gian. Trong cuộc hạnh ngộ này, người thắng cuộc là người được Chúa nhận làm con và được ở cùng Ngài mãi mãi. Tôi ước ao tất cả những người đọc dòng chữ này sẽ đều là người thắng cuộc.

Qua cuộc đời của hai nhân vật nổi tiếng này, tôi thấy dường như người ta muốn, khi sống thì được vinh danh, còn khi chết thì được nhớ đến. Riêng tôi, người mang danh Cơ Đốc nhân, tôi ước mong khi sống, tôi luôn được Chúa nhớ đến, và khi chết, tôi sẽ được Chúa vinh danh. Đó mới là sự thắng cuộc sau cùng. Bạn có mong ước điều đó không?

Cầu Nguyện

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận tiện, đã vừa giúp người trong ngày cứu rỗi. Ê-sai 49:8

Cầu nguyện là một điều huyền nhiệm trong đời sống tin kính. Tuy nhiên người cầu nguyện cần hiểu mấy điểm sau đây:

1. Điểm ưu tiên trong việc cầu nguyện không phải là để vào kho ân phúc của Chúa xin nhận ra những điều mà mình đang có yêu cầu, vật chất cũng như tâm linh. Nhưng chính là để được an nghỉ trong Chúa, trong ân sủng, thương yêu và tha thứ của Ngài. Khi nào ta có ý thức này thì việc cầu nguyện trở thành chỗ cho ta nhận sức mạnh tâm linh và tinh thần. Như thế dù hoàn cảnh và nhu cầu ra sao cũng có thể ứng phó được.
2. Căn bản của cầu nguyện không phải là hễ ta cầu nguyện thì phải được đáp ứng. Vì còn nhiều điều kiện phải được thỏa mãn trước đã. Chúa không nghe lời của kẻ có tội, như thế phải xưng tội. Chúa không đáp ứng những đòi hỏi và theo ý thích cá nhân, vì vậy phải cân nhắc tính toán trước khi trình bày với Chúa. Chúa biết tất cả mọi việc từ khi chưa bắt đầu cho đến khi có hậu quả, vì vậy phải hiểu ý Chúa và cầu xin cho phù hợp. Chúa vô cùng vĩ đại và ta vô cùng nhỏ nhoi, vì vậy phải xét đến lợi của phía Chúa nữa, chứ không phải chỉ đòi quyền lợi của mình.
3. Đáp ứng lời cầu nguyện là một ân huệ, không phải một việc báo đáp hay trả nợ. Vì vậy Chúa có toàn quyền và người cầu nguyện chỉ xin ân huệ. Chúa lựa chọn sự việc và thời điểm trả lời. Người cầu nguyện phải tôn trọng quyền uy và khôn ngoan của Chúa.
4. Như các điểm đã trình bày trên đây, mỗi người cần cầu nguyện mỗi ngày và suốt hành trình đời sống, vì Chúa hứa sẽ nhậm lời cầu nguyện và ra tay cứu giúp.